TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16 – 6 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm
Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Vương Kim H. Sinh năm: 09/06/1966. Địa chỉ: Số 72, đường P, Khóm T, Phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

**** Bị đơn:*** Ông Nguyễn L. Sinh năm: 1965. Địa chỉ: Số 239, đường L, Khóm C, Phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 31/3/2025, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vương Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn L kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn bản gốc đã thất lạc. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Bà và ông L đã ly thân từ năm 2017 đến nay, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Đến đầu năm 2017 ông L bỏ địa phương đi đâu bà không biết, bà đã áp dụng đầy đủ các biện pháp tìm kiếm nhưng không biết ông L đang ở đâu. Nơi cư trú cuối cùng của ông L tại số 239, đường L, khóm C, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Ông L đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 06/2025/QĐST-DS ngày 26/3/20225. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Vương Kim H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn L tại nơi cư trú cuối cùng của ông L để thông báo nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Vương Kim H nhưng ông L không đến Tòa án theo văn bản triệu tập cũng không gửi đến Tòa án ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Vương Kim H và ông Nguyễn L kết hôn, có đăng ký kết hôn vào 16/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Bà H yêu cầu ly hôn với ông L. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Nguyễn L, Tòa án tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho ông L tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của ông L, để ông L biết và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông L đều vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Bà và ông L đã ly thân từ năm 2017 đến nay, nay tình cảm không còn. Bà H kiên quyết ly hôn. Từ năm 2017 đến nay bà H và ông Lên không còn chung sống vợ chồng, ông L hiện nay không có thông tin đang sinh sống tại đâu, ông L đã bỏ địa phương đi từ năm 2017 và đã được Tòa án tuyên bố ông L mất tích. Thấy rằng mục đích hôn nhân của bà H và ông L là không đạt được, mối quan hệ hôn nhân của ông bà không thể hàn gắn, nên có đủ căn cứ chấp nhận cho bà H ly hôn với ông L.

[4] Về con chung: Bà H xác định không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Ông L không có ý kiến. Đến nay không có cá nhân tổ chức nào yêu cầu trách nhiệm trả nợ của bà H và ông L. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Vương Kim H được ly hôn với ông Nguyễn L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, bà Vương Kim H phải nộp. Ngày 01/4/2025 bà Vương Kim H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ

(Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0010602 được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 5, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.